

Bản án số: 04/2025/DS-PT

Ngày: 06/01/2025

*V/v tranh chấp đòi lại tài
sản là quyền sử dụng đất.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Công Phương.
- *Các Thẩm phán:* Ông Lê Văn Duyệt.

Ông Phan Minh Dũng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hùng Cường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 108/2024/TLPT-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2024/DS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 231/2024/QĐ-PT ngày 03 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Cụ Võ Thị B; cư trú tại: Thôn P, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định.

Đại diện hợp pháp của cụ B: Bà Nguyễn Thị T; cư trú tại: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 19/5/2022); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cụ B: Luật sư Phạm Thanh T1, hoạt động tại Văn phòng L1; địa chỉ: E P, Phường H, Thành phố Q, Bình Định, thuộc đoàn luật sư tỉnh B; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn K; cư trú tại: Thôn P, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định.

Đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn K: Bà Nguyễn Thị Kim L; cư trú tại: B B, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 09/7/2022); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Nguyễn Thị Thu T2; cư trú tại: Thôn P, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Thanh T3; cư trú tại: Đội B, Thôn P, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định; có mặt.

+ Ông Nguyễn Văn T4 (Tòng); cư trú tại: Tổ dân phố M, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Thanh H; cư trú tại: Thôn T, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định; có mặt

+ Bà Nguyễn Thị S; cư trú tại: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T; cư trú tại: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

+ Ủy ban nhân dân xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định.

Đại diện hợp pháp: Bà Phạm Thị Thu H1-Chủ tịch

Địa chỉ: Thôn P, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Cụ Võ Thị B là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cụ Võ Thị B, đồng thờ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T trình bày:

Vợ chồng cụ Nguyễn Văn C (chết năm 2017) và cụ Võ Thị B, có 05 người con, gồm: Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Văn T4 (T5), Nguyễn Thị S, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thị Tuyết . Vào tháng 9 năm 2004 vợ chồng cụ C, cụ B được Nhà nước giao quyền sử dụng thửa đất số 19, tờ bản đồ số 07, diện tích 555m² (đất ở 400m², đất vườn 155m²), tại thôn P, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định. Vào ngày làm tuần 49 ngày của cụ C (01/4/2018), gia đình bà T gồm: Cụ B và 05 người con nêu trên đã họp và thống nhất giao cho cháu nội cụ B là anh Nguyễn Văn K cùng vợ là chị Nguyễn Thị Thu T2 thửa đất nêu trên và 01 ngôi nhà cấp 4, để vợ chồng anh K, chị T2 quản lý, sử dụng với điều kiện là phải chăm sóc, nuôi dưỡng cụ B từ tháng 4 năm 2018 trở đi cho đến khi cụ B qua đời, sau khi cụ B qua đời thì vợ chồng anh K, chị T2 sẽ cúng giỗ. Tuy nhiên, sau khi làm giấy tờ sang tên cho vợ chồng anh K, chị T2 xong thì vợ chồng anh K bỏ mặc, không nuôi dưỡng chăm sóc cụ B. Thấy vậy, bà T tạm thời đưa cụ B vào C, Khánh Hòa ở để chăm sóc, nuôi dưỡng cụ B cho đến hiện nay. Do vợ chồng anh K, chị T2 nhận tài sản, nhưng không thực hiện thỏa thuận, bỏ mặc cụ B không nuôi dưỡng, chăm sóc. Nay cụ B yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng anh K, chị T2 phải trả lại toàn bộ tài sản đã nhận, đồng thời tuyên hủy bỏ văn bản thỏa thuận ngày 01/4/2018, do vợ chồng anh K, chị thảo vi phạm điều kiện thỏa thuận trong văn bản. Bà thống nhất với yêu cầu của cụ B.

Bị đơn anh Nguyễn Văn K trình bày:

Vào ngày làm tuần 49 ngày của ông nội anh là cụ Nguyễn Văn C (01/4/2018), gia đình cụ B gồm cụ B, ông T3, ông T4, bà S, ông H, bà T đã họp và thống nhất giao cho vợ chồng anh thừa đất số 19, tờ bản đồ số 7, diện tích (đất ở 400m², đất vườn 155m²) và 01 ngôi nhà cấp 4 xây dựng trên đất tại thôn P, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định.

Sau đó làm thủ tục tặng cho, có mặt các bên cùng ký, đại diện Tư pháp xã A (chị T6) làm toàn bộ thủ tục và chứng kiến. Việc giao cho vợ chồng anh chăm sóc cụ B, cúng giỗ sau này chỉ là nói miệng, không ghi vào Văn bản họp gia đình phân chia di sản thừa kế. Sau đó bà T tự động đưa cụ B vào tỉnh Khánh Hòa chăm sóc, nuôi dưỡng. Đây là ý chí bà T chứ anh không có lỗi. Ngôi nhà thì hư hỏng, bị sập nên anh xếp dọn qua một bên chứ không có chuyện đập phá như bà T nói. Anh đã xây dựng nhà ở kiên cố trên thửa đất số 19, đã làm thủ tục sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng vợ chồng anh nên anh không đồng ý trả lại cho cụ B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Thanh H trình bày:

Ngày làm tuần 49 ngày của ông C (01/4/2018), các bên ký vào giấy tặng cho nhà ở, quyền sử dụng đất cho vợ chồng anh Nguyễn Văn K. Còn việc giao cho anh K nuôi dưỡng cụ B và cúng giỗ thì chỉ có nói miệng chứ không ghi vào Văn bản họp gia đình phân chia di sản thừa kế. Những người có mặt lúc đó ký vào biên bản họp gia đình là Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị T, ngoài ra không có bản di chúc nào hết.

Nay cụ B yêu cầu vợ chồng anh K, chị T2 phải trả lại tài sản cho cụ B thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Ông Nguyễn Thanh T3 trình bày:

Ngày 01/4/2018, bà B và các con chỉ có nói miệng chứ không họp, không lập biên bản gì cả. Lúc đó tin tưởng con cháu nên có cùng ký không vào tờ giấy trắng để sau này anh K ghi như thế nào thì K ghi cho phù hợp mà thôi. Những người có mặt lúc đó ký là Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị T, không ai làm chứng và không có bản di chúc nào hết. Sau khi làm giấy tờ sang tên cho vợ chồng anh K và chị Nguyễn Thị Thu T2 xong, thì vợ chồng anh K bỏ mặc, không nuôi dưỡng chăm sóc cụ B. Thấy vậy, bà T đã đưa cụ B vào C, Khánh Hòa chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay. Do vợ chồng anh K, chị T2 nhận tài sản, nhưng không có trách nhiệm, không thực hiện thỏa thuận, bỏ mặc cụ B không nuôi dưỡng, chăm sóc nên ông thống nhất theo yêu cầu của cụ B.

+ Bà Nguyễn Thị S trình bày:

Bà S đồng thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của cụ B.

+ Đại diện UBND xã A trình bày:

Vào ngày tuần 49 ngày của ông Nguyễn Văn C, gia đình bà B có họp gia đình, lập biên bản tặng cho Nguyễn Văn K và Nguyễn Thị Thu T2 toàn bộ nhà ở, quyền sử dụng đất, có đầy đủ các thành viên ký vào văn bản họp gia đình phân chia di sản thừa kế là đúng sự thật. Việc chứng thực của UBND xã A Tây ngày 01/4/2018 là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2024/DS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị B: Đòi anh Nguyễn Văn K, chị Nguyễn Thị Thu T2 trả lại tài sản (nhà ở, quyền sử dụng đất).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng khác và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 28/6/2024 bà Nguyễn Thị T đại diện cụ Võ Thị B kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm hủy Văn bản họp gia đình phân chia di sản thừa kế ngày 26/3/2017 và chấp nhận việc đòi lại quyền sử dụng đất, tài sản trên đất của cụ B.

Luật sư Phạm Thanh T1 phát biểu luận cứ bảo vệ quyền và nghĩa vụ cho nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị Thu T2 phải trả lại quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cho gia đình nguyên đơn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về Tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của cụ Võ Thị B, hủy bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của cụ Võ Thị B, HĐXX thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã có những vi phạm như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thứ nhất: Trong hồ sơ vụ án không có chứng cứ thể hiện bà Nguyễn Thị Ngọc H2 là người giám hộ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T4, nhưng tại bản án sơ thẩm, cấp sơ thẩm lại ghi nhận: “Bà Nguyễn Thị Ngọc H2 (vợ ông T4) đại diện giám hộ cho ông T4 trình bày: Bà H2 không có ý kiến hay yêu cầu gì, bà H2 xin vắng mặt, đồng ý Toà án xét xử theo pháp luật.”, là vi phạm quy định tại Điều 46 của Bộ luật dân sự năm 2015, làm mất đi quyền được trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án và quyền kháng cáo của ông T4.

[1.2] Thứ hai: Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn K khai chị Nguyễn Thị Thu T2 là vợ anh đi làm ăn xa, có lúc lại khai vợ chồng anh chị mâu thuẫn chị T2 bỏ đi nơi khác, hoặc chị T2 có việc riêng phía gia đình bên vợ, hay là chị T2 đi điều trị bệnh ở thành phố Hồ Chí Minh, nhưng cấp sơ thẩm không xác minh, thu thập chứng cứ về địa chỉ nơi cư trú để triệu tập hoặc ủy thác cho

Tòa án nơi chị T2 cư trú lấy lời khai. Trong hồ sơ vụ án cũng không có chứng cứ thể hiện việc tổng đạt, niêm yết giấy triệu tập và một số văn bản khác của Tòa án đối với chị T2 nên cấp sơ thẩm đã vi phạm quy định tại các Điều 177, 179 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] thứ ba, Mặc dù, các đương sự, người làm chứng có lời khai mâu thuẫn với nhau, nhưng cấp sơ thẩm không tiến hành đối chất giữa đương sự với đương sự, người làm chứng với người làm chứng, giữa đương sự với người làm chứng để làm rõ các tình tiết khách quan của vụ án, là không thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hơn nữa, tại phiên tòa phúc thẩm anh kỳ thừa nhận ngôi nhà do vợ chồng cụ C, cụ B xây dựng đã lâu, sợ bị sập nên anh đã tháo dỡ, phần gạch ngói thì anh dùng để xây dựng tường rào, cổng ngõ, phần gỗ thì anh sử dụng để đóng bàn ghế, một phần còn lại thì anh vẫn để lại trên nền nhà cũ, nhưng quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm không tiến hành định giá số tài sản này, trong khi trong đơn khởi kiện cụ B có yêu cầu đòi lại căn nhà là làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp cho cụ B và những người ở hàng thừa kế thứ nhất của cụ C.

[2] Về nội dung: Xét thấy Văn bản hợp gia đình phân chia di sản thừa kế ngày 26/3/2017, thể hiện là cụ Nguyễn Văn C đã chết, trong khi đó thì đến tháng 2 năm 2018 cụ C mới chết và anh K còn cho rằng ngày xác lập Văn bản hợp gia đình phân chia di sản thừa kế (26/3/2017) là ngày làm tuần 49 ngày của cụ C. Mặt khác, cho đến hơn 1 năm sau tức là vào ngày 01/4/2018 thì văn bản này mới được UBND xã A chứng thực là không đảm bảo về quy định chứng thực. Hơn nữa, các bên đương sự đều thừa nhận việc anh kỳ được nhận nhà đất của vợ chồng cụ C, cụ B có kèm theo điều kiện là anh K phải nuôi dưỡng, chăm sóc cụ B cho đến khi qua đời, nhưng cấp sơ thẩm lại nhận định trong Văn bản hợp gia đình phân chia di sản thừa kế không ghi nhận điều kiện nêu trên để xác định Văn bản hợp gia đình phân chia di sản thừa kế ngày 26/3/2017 là hợp pháp là không khách quan. Như vậy, cấp sơ thẩm chưa xem xét, đánh giá chứng cứ một cách khách quan, toàn diện dẫn đến giải quyết vụ án không đúng.

[3] Từ những phân tích trên, xét thấy việc thu thập chứng cứ và chứng minh tại cấp sơ thẩm không theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự mà tại phiên tòa phúc thẩm không thực hiện bổ sung được nên phải hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[4] Về án phí, chi phí tố tụng khác: Theo quy định tại khoản 3 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì án phí sơ thẩm sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án, cụ Võ Thị B1 được miễn án phí dân sự phúc thẩm vì là người cao tuổi. Chi phí tố tụng khác sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

L luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn của luật sư Phạm Thanh T1 là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm cũng như về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của cụ Võ Thị B. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2024/DS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

2. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng khác sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

2.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Cụ Võ Thị B được miễn nộp.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện Hoài Ân;
- Chi cục THADS huyện Hoài Ân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Công Phương

